

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2019/DS-ST
Ngày: 13 / 11 / 2019
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng;
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 482/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 446/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (sau đây được viết tắt là B Bank); địa chỉ trụ sở chính: Hàng V, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Thanh T, chức vụ: Chuyên viên khách hàng B Bank - Phòng giao dịch Chợ Mới; là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 906/QĐ-B Bank ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị B Bank và văn bản ủy quyền số 514/QĐ-B BANK.AG ngày 04/9/2019 của Giám đốc B Bank – Chi nhánh An Giang); có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng, vào

ngày 24/11/2014, B Bank - Phòng giao dịch Chợ Mới với ông Trần Văn P có ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014. Theo đó, Ngân hàng cho ông P vay số tiền 30.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng và phục vụ đời sống; thời hạn vay 36 tháng, kể từ ngày 24/11/2014 đến hết ngày 24/11/2017 với hình thức tín chấp; lãi suất vay trong hạn là 11,2%/năm, lãi suất được điều chỉnh 06 tháng/lần; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; kế hoạch trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng, từ tháng 12/2014 đến tháng 10/2017 mỗi tháng trả 835.000 đồng. Riêng ngày 24/11/2017, phải trả số tiền là 775.000 đồng, lãi theo dư nợ thực tế.

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng đã giải ngân và ông P đã nhận đủ số tiền vay 30.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 27/11/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P chỉ trả được nợ gốc 13.725.000 đồng và tiền lãi 3.530.635 đồng rồi ngưng thanh toán nợ theo cam kết trong hợp đồng. Ngân hàng đã chuyển khoản vay của ông P sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 04/9/2019, ông P còn nợ lại Ngân hàng số tiền 25.140.151 đồng, trong đó, nợ gốc 16.275.000 đồng, tiền lãi trong hạn 6.416.273 đồng, tiền lãi quá hạn 2.448.878 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 04/9/2019).

Vì vậy, B Bank yêu cầu ông Trần Văn P phải có trách nhiệm trả cho B Bank nợ gốc 16.275.000 đồng và tiền lãi (bao gồm lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn) tạm tính đến ngày 04/9/2019 là 8.865.151 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014 (bản photo), giấy đề nghị vay vốn ngày 17/11/2014 (bản photo), bảng kê rút vốn ngày 27/11/2014 (bản photo), giấy xác nhận nợ đến hết ngày 04/9/2019 và các giấy tờ khác có liên quan.

- Bị đơn ông Trần Văn P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Bên cạnh đó, ông T còn khai, về nợ vốn, giữ nguyên như yêu cầu trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Về tiền lãi, yêu cầu ông P trả lãi tạm tính đến ngày 13/11/2019 với số tiền 9.393.886 đồng, trong đó, lãi trong hạn 6.768.763 đồng, lãi quá hạn 2.625.123 đồng và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng đã ký sau ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Việc xác lập hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông P vào ngày 24/11/2014 được thực hiện trên cơ sở tự nguyện và được giải ngân vào ngày 27/11/2014.

Sau khi vay, ông P trả được nợ gốc 13.725.000 đồng và tiền lãi 3.457.635 đồng rồi ngưng không trả tiếp.

Cho nên, việc Ngân hàng khởi kiện ông P yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 13/11/2019 với tổng số tiền 25.668.886 đồng, gồm nợ vốn 16.275.000 đồng, tiền lãi 9.393.886 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng đã ký kết từ ngày 14/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự và các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* B Bank khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn P trả nợ vay. Ông P đang cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới nên yêu cầu kiện của B Bank thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở, ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng vay tài sản:

Hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014 giữa B Bank – Phòng giao dịch Chợ Mới với ông Trần Văn P được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014, ông P được B Bank giải ngân số tiền 30.000.000 đồng thông qua qua bảng kê rút vốn ngày 27/11/2014. Sau khi vay, ông P có trả cho Ngân hàng

được số nợ vốn 13.725.000 đồng và nợ lãi 3.530.635 đồng rồi ngưng không thanh toán tiếp. Cho nên, ông P còn nợ B Bank nợ vốn 16.275.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 13/11/2019 là 9.393.886 đồng, trong đó, lãi trong hạn 6.768.763 đồng, lãi quá hạn 2.625.123 đồng.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên B Bank khởi kiện yêu cầu ông P trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của B Bank; buộc ông P trả cho B Bank nợ vốn 16.275.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 13/11/2019 là 9.393.886 đồng, trong đó, lãi trong hạn 6.768.763 đồng, lãi quá hạn 2.625.123 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014 kể từ ngày 14/11/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 1.283.400 đồng.

B Bank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho B Bank số tiền tạm ứng án phí 594.000 đồng mà B Bank đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Trần Văn P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ nợ vốn và lãi của khoản vay như sau:

- Tiền lãi tính đến hết ngày 13/11/2019: 9.393.886 (*chín triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi sáu*) đồng, trong đó, lãi trong hạn 6.768.763 (*sáu triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm sáu mươi ba*) đồng và lãi quá hạn 2.625.123 (*hai triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, một trăm hai mươi ba*) đồng;

- Vốn gốc: 16.275.000 (*mười sáu triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng và tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2014/HĐ ngày 24/11/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Phòng giao dịch Chợ Mới và ông Trần Văn P kể từ ngày 14/11/2019 cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn P phải chịu 1.283.400 (một triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 594.000 (năm trăm chín mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0013093 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Trần Văn P được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Chí Bình